

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21. tháng 07. năm 2025

BÁO CÁO KINH PHÍ NHIỆM VỤ KHCN CẤP BỘ

Tên đề tài: Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu địa không gian để phân vùng
lũ quét quy mô cấp huyện

Cấp: Bộ

Mã số.....

Cơ quan thực hiện: Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam

Chủ nhiệm: Lê Văn Thìn

Thời gian thực hiện: từ 01/2023 đến 06/2025

Tổng kinh phí được duyệt: 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng chẵn)

Phần A. Số liệu quyết toán

A1. Số lũy kế quyết toán

| TT | Nội dung | Kinh phí (triệu đồng) | | | | | Ghi chú |
|-----|---------------------------------|-----------------------|---------------------|----------------------|---------------------------|-----------------------------|---------|
| | | Kinh phí sử dụng | | Quyết toán trong năm | Giảm (hủy/ Nộp/Tiết kiệm) | Còn lại/Chuyển sang năm sau | |
| | | Năm trước chuyển sang | Được giao trong năm | | | | |
| (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| | Năm 2023 | 0,00 | 200,00 | 200,00 | 0,00 | 0,00 | |
| | Năm 2024 | 0,00 | 200,00 | 200,00 | 0,00 | 0,00 | |
| | Năm 2025 | 0,00 | 100,00 | 100,00 | 0,00 | 0,00 | |
| | Cộng lý kế (tổng các dòng trên) | 0,00 | 500,00 | 500,00 | 0,00 | 0,00 | |

Ghi chú:

- Các dòng "Năm thứ": số liệu quyết toán của các năm trước.
- Dòng "Năm nay": Lấy dòng tổng cộng ở biểu A2.
- Cột (4): Lấy cột (8) báo cáo năm trước.
- Cột (5): Số được cấp trong năm.
- Cột (8): (Cột 4) + (Cột 5) - (Cột 6) - (Cột 7).
- Cột (7): Số đã nộp, đã hủy và tiếp tục đề nghị nộp trả, đề nghị hủy và bao gồm cả tiết kiệm (nếu có).

A2. Quyết toán kinh phí theo nội dung (chi tiết dòng tổng cộng A1)

| TT | Mục chi | Nội dung | Kinh phí sử dụng (nghìn đồng) | | | | Ghi chú |
|------------|------------|---|--|-------------------------------|--|-------------------------------------|------------|
| | | | Được giao (bảng 5 theo thuyết minh) | Quyết toán trong năm | Giảm (hủy/ nộp/t iết kiệm) | Còn lại/chu yển năm sau | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| I | | Nội dung 1. Thu thập, điều tra, và đánh giá tình hình thiên tai lũ quét tại khu vực nghiên cứu (huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái). | 65.858 | 65.858 | 0,00 | 0,00 | |
| | | Công việc 1.1. Phân tích, lựa chọn và đánh giá hiện trạng khu vực nghiên cứu | 20.562 | 20.562 | 0,00 | 0,00 | |
| | | Công việc 1.2. Điều tra thực địa kết hợp số liệu lịch sử để xây dựng bộ cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng mô hình phân vùng rủi ro lũ quét | 24.734 | 24.734 | 0,00 | 0,00 | |
| | | Công việc 1.3. Lập báo cáo và đánh giá kết quả điều tra thực địa tại khu vực nghiên cứu | 20.562 | 20.562 | 0,00 | 0,00 | |
| II | | Nội dung 2. Nghiên cứu và xây dựng bộ dữ liệu phục vụ mô hình phân vùng rủi ro lũ quét từ dữ liệu địa không gian | 77.495 | 77.495 | 0,00 | 0,00 | |
| | | Công việc 2.1. Nghiên cứu về cấu trúc accs loại dữ liệu viễn thám được sử dụng trong mô hình phân vùng rủi ro lũ quét | 22.693 | 22.693 | 0,00 | 0,00 | |
| | | Công việc 2.2. Nghiên cứu xây dựng dữ liệu thảm phủ, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu viễn thám và số liệu thực địa | 31.141 | 31.141 | 0,00 | 0,00 | |
| | | Công việc 2.3. Nghiên cứu, thu thập và phân tích để xây dựng các bộ dữ liệu khác phục vụ xây dựng mô hình phân vùng rủi ro lũ quét | 23.661 | 23.661 | 0,00 | 0,00 | |
| III | | Nội dung 3. Đánh giá các phương pháp tiềm năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phân vùng rủi ro lũ | 79.357 | 79.357 | 0,00 | 0,00 | |

| TT | Mục chỉ | Nội dung | Kinh phí sử dụng (nghìn đồng) | | | | Ghi chú |
|-----------|------------|---|--|-------------------------------|--|-------------------------------------|------------|
| | | | Được giao (bảng 5 theo thuyết minh) | Quyết toán trong năm | Giảm (hủy/ nộp/t iết kiệm) | Còn lại/chu yển năm sau | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| | | quét | | | | | |
| | | Công việc 3.1. Phân tích tổng hợp các phương pháp tiên tiến ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phân vùng rủi ro lũ quét | 39.902 | 39.902 | 0,00 | 0,00 | |
| | | Công việc 3.2. Nghiên cứu và đánh giá nhằm đề xuất phương pháp tối ưu ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho phân vùng rủi ro lũ quét ở khu vực nghiên cứu | 39.455 | 39.455 | 0,00 | 0,00 | |
| IV | | Nội dung 4. Đề xuất quy trình xây dựng phương pháp tối ưu ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu địa không gian để phân vùng rủi ro lũ quét cho khu vực nghiên cứu | 130.807 | 130.807 | 0,00 | 0,00 | |
| | | Công việc 4.1. Đánh giá tính hiệu quả của phương pháp lựa chọn ứng dụng phân vùng rủi ro lũ quét cho vùng nghiên cứu | 30.769 | 30.769 | 0,00 | 0,00 | |
| | | Công việc 4.2. Xây dựng phương pháp tối ưu ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu viễn thám để phân vùng rủi ro lũ quét cho khu vực nghiên cứu | 61.746 | 61.746 | 0,00 | 0,00 | |
| | | Công việc 4.3. Nghiên cứu phương pháp tích hợp kết quả bản đồ phân vùng rủi ro lũ quét và bản đồ hành chính | 38.293 | 38.293 | 0,00 | 0,00 | |
| V | | Viết báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt đề tài | 46.652 | 46.652 | 0,00 | 0,00 | |
| VI | | Chi chung | 99.830 | 99.830 | 0,00 | 0,00 | |
| | | Điều tra thực địa kết hợp số liệu lịch sử để xây dựng bộ cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng mô hình phân vùng rủi ro lũ quét | 38.500 | 38.500 | 0,00 | 0,00 | |
| | | Kiểm tra nội bộ (2 đợt) | 9.540 | 9.540 | 0,00 | 0,00 | |

| TT | Mục chi | Nội dung | Kinh phí sử dụng (nghìn đồng) | | | | |
|-----|---------|--|-------------------------------------|----------------------|--------------------------|-------------------------|---------|
| | | | Được giao (bảng 5 theo thuyết minh) | Quyết toán trong năm | Giảm (hủy/nộp/tiết kiệm) | Còn lại/chu yển năm sau | Ghi chú |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| | | Hội đồng tự đánh giá kết quả đề tài | 5.250 | 5.250 | 0,00 | 0,00 | |
| | | Ấn loát tài liệu, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc | 26.790 | 26.790 | 0,00 | 0,00 | |
| | | Quản lý chung nhiệm vụ KHCN | 25.000 | 25.000 | 0,00 | 0,00 | |
| | | Tổng cộng | 500.000 | 500.000 | 0,00 | 0,00 | |

Ghi chú:

- Phân biệt số tiết kiệm chi theo cơ chế khoán quy định tại Thông tư 27 (nếu có) tại cột 7 với số tiết kiệm không được chi ở cột 6 để thực hiện giảm chi tiêu chống lạm phát (nếu có)

- Trường hợp đề tài nhỏ, chỉ có một nội dung thì chỉ cần lập phần A1.

Phần B. Thuyết minh quyết toán

- Giải trình các khoản kinh phí giảm: số đã nộp, đã hủy, còn phải nộp/phải hủy và số tiết kiệm (nếu có); lý do?
- Giải trình kinh phí quyết toán: chỉ ra trong đó được xét duyệt kinh phí khoán chi.
- Giải trình chênh lệch số quyết toán so với số dự toán

Hà Nội, ngày...21...tháng...01...năm 2025

CHỦ NHIỆM
(Ký, họ tên)

[Signature]

Lê Văn Thìn

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
(Ký, họ tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC VIỆN

[Signature]
Trần Đình Hòa